



Di sản của HT.Thích Đức Nhuận trong mối quan hệ giữa PG và Cách mạng

ISSN: 2734-9195

10:10 18/09/2025

Đức Pháp chủ viết: “Nhờ có sự đoàn kết thống nhất, Giáo hội ta đã làm được nhiều việc trọng đại hoằng dương Phật Pháp, lợi lạc quần sinh, góp phần ổn định và phát triển của đất nước, nối tiếp truyền thống quý báu của chư liệt Vị tiền Tổ, được nhiều người ủng hộ...”

Tác giả: **TS. Trịnh Thuý Hương (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, Phật giáo luôn giữ vị trí đặc biệt, góp phần xây dựng nền văn hóa đa dạng và đậm đà bản sắc dân tộc. Không chỉ là hệ tư tưởng tôn giáo, Phật giáo còn là nguồn cổ vũ tinh thần, giữ gìn đạo đức, nhân nghĩa, từ bi và hòa hợp. Trong những thời kỳ khó khăn, Phật giáo đã trở thành chỗ dựa tinh thần, góp phần vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Hình ảnh các cao tăng, như Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993), thể hiện rõ mối liên hệ giữa đạo pháp và yêu nước. Với vai trò là Đức Pháp chủ Hội Phật Giáo Việt Nam (1981-1993), Ngài đã đóng góp trong việc kêu gọi tinh thần đoàn kết dân tộc, đề đạt lên Chính phủ cho phép Giáo hội được thực hiện xây *Trường Phật học; vấn đề Người thừa kế và Tín ngưỡng của tín đồ*.

Di sản của Người chính là biểu tượng của trí tuệ, là sự tu dưỡng của vị đại cao Tăng cống hiến trọn đời cho lý tưởng hoằng pháp lợi sinh, Ngài đã đóng góp nhiều công đức trong công cuộc chấn hưng, thống nhất và hòa hợp Phật giáo, góp phần đoàn kết và phụng sự dân tộc.

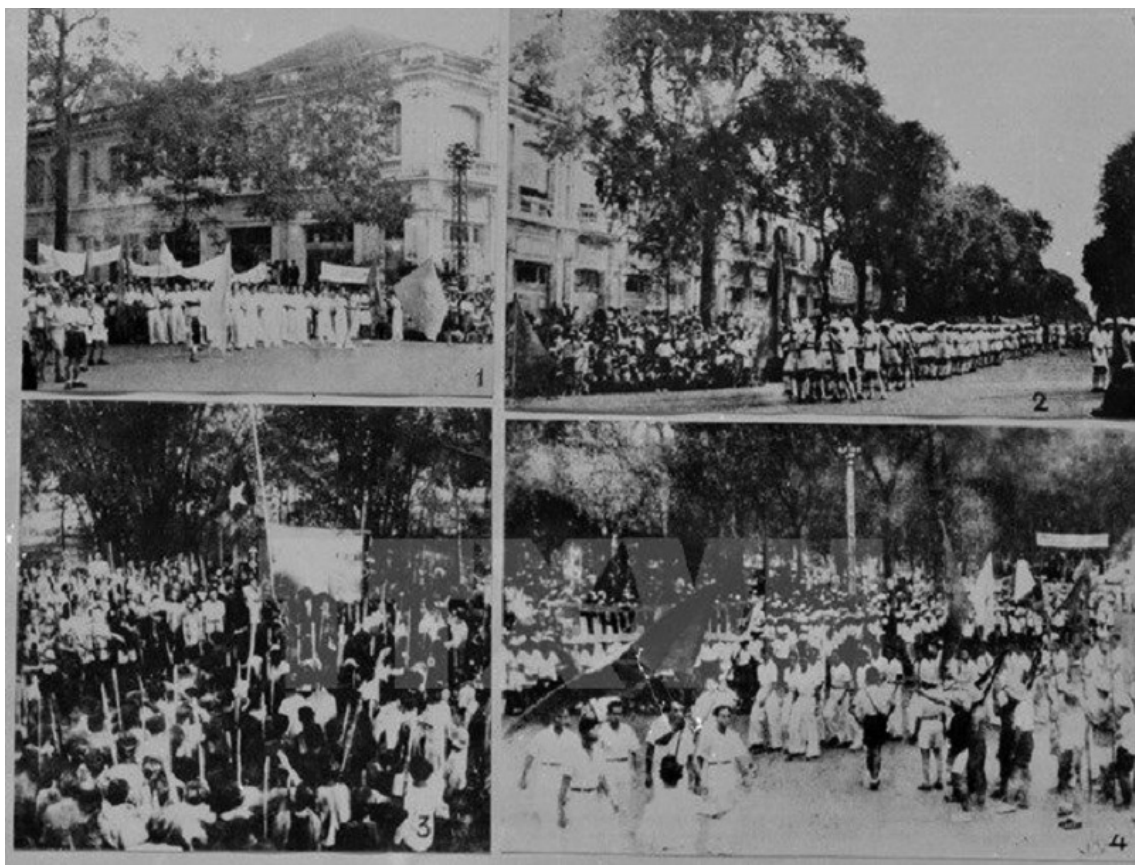
Ngài cũng là một vị Tôn sư đã dày công dìu dắt hàng ngàn môn đồ đệ tử trong và ngoài nước, trong đó có nhiều vị Tăng, Ni, Cư sĩ đã trưởng thành, noi theo gương sáng của Ngài, bền vững đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội” [2.tr.22]. Những lời di huấn, hoạt động của Ngài khi là Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như những phẩm chất cao đẹp của Ngài vẫn mãi là nguồn cảm hứng

cho sự nghiệp giác ngộ Phật Pháp, là hình ảnh của một sứ giả của Phật Pháp, phổ độ quần sinh, báo Phật ân đức.

1. Bối cảnh lịch sử và vai trò của Phật giáo đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn, có mặt và phát triển lâu đời tại Việt Nam từ hàng nghìn năm trước Công nguyên. Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo đã trở thành một phần không thể tách rời của nền văn hóa Việt Nam, góp phần định hình các giá trị đạo đức, lối sống, và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nhờ sự ảnh hưởng sâu rộng của mình, Phật giáo đã giúp nhân dân Việt Nam duy trì và phát huy những truyền thống quý báu, đồng thời thúc đẩy hướng thiện, xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc cho cộng đồng và xã hội.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Phật giáo đã hòa quyện vào đời sống tinh thần của người Việt, trở thành một nguồn an ủi, một chỗ dựa vững chắc trong những thời điểm khó khăn, thử thách của dân tộc. Các giá trị của Phật giáo như từ bi, nhân ái, trí tuệ, bình đẳng đã thấm nhuần vào đời sống hàng ngày của người dân, từ những nghi lễ, tập quán sinh hoạt cho đến các phong tục tập quán, lễ hội truyền thống. Những phẩm chất này không chỉ là những tư tưởng tôn giáo mà còn trở thành những nguyên tắc đạo đức, đạo lý sống, giúp con người hướng thiện, tránh xa những hành động xấu, góp phần xây dựng một xã hội hòa bình, nhân ái và phát triển bền vững.



Hình mang tính minh họa.

Đặc biệt, theo bài nghiên cứu “Vai trò của Phật giáo thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp” đã khẳng định: “Trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ đó của dân tộc, Phật giáo đã có những đóng góp đáng ghi nhận vào chiến thắng hào hùng của nhân dân ta. Nhiều cơ sở thờ tự của Phật giáo trên khắp mọi miền đất nước đã trở thành những căn cứ che chở, nuôi giấu cán bộ cách mạng, như: chùa Quảng Bá, chùa Linh Quang, chùa Ngọc Hồi, chùa Tự Khánh, chùa Thanh Trì, chùa Sùng Giáo ... ở Hà Nội; chùa Trại Sơn, chùa Trúc Động, chùa Vũ Lao... ở Hải Phòng; chùa Ninh Cường, chùa Cổ Lễ, chùa Vọng Cung... ở Nam Định; chùa Hoa Sơn, chùa Bích Động... ở Ninh Bình... Ngoài ra, Phật giáo Việt Nam còn thành lập các tổ chức “Tăng già cứu quốc”, “Đoàn Phật giáo cứu quốc”, “Bộ đội Tăng già”, “Hội Phật giáo cứu quốc” các cấp để quy tụ, vận động và tổ chức cho Tăng Ni, Phật tử tham gia cách mạng, ủng hộ kháng chiến” [7].

Phật giáo còn đóng vai trò là một nguồn cảm hứng thúc đẩy con người hướng thiện, trau dồi đạo đức, và hành xử đúng đắn trong cuộc sống. Các chùa chiền, các vị sư, các giáo lý của Phật giáo luôn là nơi truyền dạy những bài học về lòng nhân ái, sự khoan dung, và trách nhiệm đối với cộng đồng. Người Phật tử thường xuyên thực hành thiền định, tụng kinh, làm từ thiện, giúp đỡ những người nghèo khó, người gặp hoàn cảnh khó khăn. Những hành động này góp phần lan tỏa những giá trị tích cực, thúc đẩy ý thức cộng đồng, xây dựng xã hội nhân ái, đoàn kết. Trong lịch sử Việt Nam, Phật giáo còn là một yếu tố thúc đẩy

sự đoàn kết dân tộc trong các thời kỳ chiến tranh, chống ngoại xâm. Các thiền sư, tăng ni thường tham gia vào các phong trào yêu nước, góp phần nâng cao tinh thần chiến đấu của nhân dân, đồng thời giữ vững truyền thống đạo đức, nhân nghĩa của dân tộc. Những tấm gương về lòng hy sinh, về tinh thần vị tha của các vị vua, các nhà sư đã trở thành biểu tượng cho sự kết hợp giữa đạo đức và yêu nước, góp phần tạo nên nét đẹp đặc trưng của văn hóa Việt Nam.

Theo nghiên cứu của ThS. Nguyễn Thị Huyền Chi (2018) “Trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Phật giáo vẫn giữ khả năng tự biến đổi và thích nghi theo xu hướng đi cùng với dân tộc, sống “tốt đời đẹp đạo”, “đồng hành cùng dân tộc”, “Đạo pháp - dân tộc - xã hội chủ nghĩa”. Quan điểm này của Đảng và Nhà nước ta cần phải được phát huy thành các định hướng cụ thể trên tinh thần khai thác các yếu tố văn hóa, đạo đức, tinh thần tích cực của Phật giáo. Trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay, tư tưởng Phật giáo đang góp phần cùng pháp luật chống lại những biểu hiện tiêu cực, phi nhân tính trong sản xuất, kinh doanh, phai nhạt bản sắc dân tộc trong đời sống xã hội, góp phần phát huy những nét đẹp trong quan hệ giữa con người với con người; xây dựng và điều chỉnh nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới vừa hiện đại vừa giàu bản sắc dân tộc” [5].

2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp cách mạng

Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đều coi trọng vai trò của các tôn giáo, trong đó có Phật giáo, là một phần quan trọng của sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của các tôn giáo trong việc giữ gìn đạo đức, góp phần xây dựng xã hội tiến bộ, bình đẳng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng Phật giáo có thể đóng vai trò là cầu nối giữa đạo lý và cuộc sống, góp phần xây dựng xã hội hòa bình, đoàn kết: “Tôi mong các Hòa thượng, Tăng Ni và Phật tử hãy tích cực thực hiện tinh thần Từ bi, Vô ngã, Vị tha trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước và giữ đạo để cùng toàn dân sống trong Độc lập, Tự do, Hạnh phúc” [6, tr321-322].

Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nhìn nhận rõ vai trò của Phật giáo trong quá trình cách mạng. Đảng luôn khuyến khích các tín đồ tôn giáo giữ gìn truyền thống đạo đức, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công cuộc xây dựng đất nước. Đảng ta khẳng định: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc” [1.tr.245]. Qua đó, thể hiện sự coi trọng vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo vì lợi ích của đất nước và nhân dân.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Như (2019) “Có thể khẳng định, ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã luôn coi trọng vấn đề tôn giáo và vấn đề dân tộc. Quan điểm của Đảng đối với tôn giáo được thể hiện xuyên suốt, nhất quán thông qua các văn kiện, chủ trương trong kháng chiến. Đó là tôn trọng quyền bình đẳng giữa các tôn giáo, không ép buộc ai tham gia tôn giáo hay không được tham gia, bảo đảm quyền lợi cho đồng bào, không phân biệt đối xử. Sự nhất quán, tôn trọng đó đã giúp Đảng, Nhà nước định hướng, vận động, tập hợp được một lực lượng đông đảo đồng bào có tôn giáo tham gia khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần đánh thắng kẻ thù xâm lược” [4].

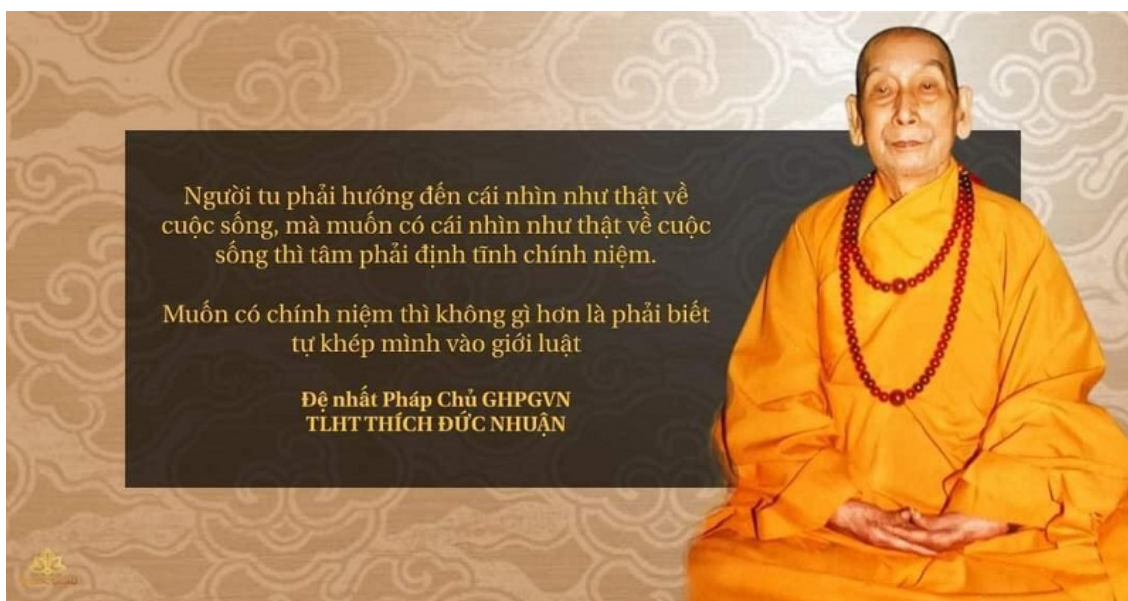
3. Thân thế của Đại lão Hoà thượng Thích Đức Nhuận

Theo ghi chép của Pháp tứ Thích Thanh Khánh (1994), Đại lão Hoà thượng Thích Đức Nhuận, Pháp hiệu Thanh Thiệu, Pháp danh Đức Huy, thế danh Phạm Đức Hạp, sinh năm Đinh Dậu (1897), tại thôn Quần Phương, Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Nay là tỉnh Ninh Bình). Thân phụ là cụ Phạm Công Toán hiệu Thành Phủ; thân mẫu là cụ Lê Thị Vụ. Ngài là con thứ 6 trong gia đình có 8 anh chị em.

Sinh trưởng trong một gia đình nề nếp Nho phong, Ngài bắt đầu đi học từ năm 7 tuổi. Thân phụ Ngài vốn là một danh y Đông y, được Sư Tổ Chùa Đồng Đắc (tỉnh Ninh Bình) mời sang để chế thuốc phong cứu giúp dân làng. Do được theo hầu thân phụ, dần dần Ngài mến mộ cảnh yên tĩnh chốn Thiền môn. Năm 15 tuổi (Nhâm tý - 1912), một thời điểm chuyển mình thoát tục, Ngài nhận chân: cuộc đời là vô thường, thân người là giả tạm, nên Ngài xin phép song thân xuất gia đầu Phật.

Ngài sơ tâm cầu pháp với Sư Tổ Thích Thanh Nghĩa (thuộc dòng Tào Động, chùa Quảng Bá - Hà Nội) trụ trì chùa Đồng Đắc, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thế phát quy y, Ngài được nghiệp sư gửi đến chùa Thanh Nộn, huyện Kim Bảng, tỉnh Nam Hà (tỉnh Nam Định, nay là tỉnh Ninh Bình), học Đạo với Sư Tổ Thích Thanh Ninh. Với đức hạnh khiêm cung, siêng năng, hiếu học, Ngài luôn được Sư Tổ thương yêu và kỳ vọng là pháp khí của từng lâm. Năm 20 tuổi (1917), xuân đạo lý đã đơm bông trí tuệ, tâm bồ đề thêm ngát toả hương, Ngài được tôn sư cho thụ giới Cụ Túc tại chùa Phúc Nhạ (Già Lê tự), tỉnh Ninh Bình. Giới đàn này gồm các bậc cao Tăng thạc đức như: Sư Tổ Thích Thanh

Khiết làm Hoà thượng Đàn Đầu, Sư Tổ Thích Trung Định làm Yết Ma, Sư Tổ Thích Thanh Phúc làm Giáo Thọ, Sư Tổ Thích Khang Thượng, Sư Tổ Thích Thanh Nghĩa làm Tôn Chứng. Từ đây, Ngài thực sự dựa vào hàng Tăng bảo với trọng trách: “Thượng cầu Phật đạo, hạ hoá quần sinh”.



(Ảnh: Internet)

Sau khi đắc pháp, Ngài tiếp tục hành cước, tham học ở các chốn Tổ lớn như: chốn Tổ Đào Xuyên (huyện Gia Lâm, Hà Nội) do Tổ Giám Thông Mệnh giảng dạy; chốn Tổ Bằng (huyện Thường Tín, Hà Tây) và chốn Tổ Sở (Đống Đa, Hà Nội) do Sư Tổ Phan Trung Thứ thuyết pháp. Trải qua bao năm tháng chuyên tâm tu học tại các chốn tổ này, Đức Pháp chủ trở thành một bậc đạo hạnh trong sáng; không những uyên thâm Phật học mà còn quán triệt cả Khổng giáo, Lão giáo, trở thành tiêu đích cho hàng Tăng, Ni, Phật tử ngưỡng mộ, quy tâm. Năm 42 tuổi, nhằm mục đích vị tha, dẫn thân trong đại nguyện cứu khổ, độ sinh, Ngài đã phát tâm thọ giới Bồ Tát, do Sư Tổ Thích Doãn Hải, viện chủ chùa Thế Xuyên (tỉnh Hà Nam nay là tỉnh Ninh Bình) chứng đàn [2.tr20].

4. Hội nghị Đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt Nam và 3 đề nghị đề đạt lên Chính phủ

Hoà thượng Thích Thiện Siêu (Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam kiêm Trưởng ban Giáo dục Tăng ni) đã viết cảm niệm về Đức Pháp Chủ như sau, trong đó có đề cập đến hoàn cảnh và ý nghĩa của việc thống nhất Phật giáo Việt Nam: “...Thế rồi đất nước được hoà bình, Bắc Nam hai miền thống nhất, hàng Tăng Ni Phật tử Bắc Nam sau bao năm bị chia cách, lại được hội ngộ cùng nhau trong ngôi nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tuy mừng thì thật mừng, nhưng không sao tránh khỏi dè dặt, bởi đã xa cách nhau lâu

ngày, thì dầu đạo tuy đồng, mà tâm chưa chắc đồng, hành chưa chắc đồng! Song nhờ ai cũng có tâm muốn thống nhất xương minh Phật Pháp, nên sự bất đồng được hoá giải dần, để nhường chỗ cho hạnh nguyện hoàng pháp độ sinh mà không một Phật tử chí thành nào dám quên đi được” [2. Tr.93].



(Ảnh: Internet)

Ngày 7/11/1981, Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam thành tâm cung thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận đảm nhận ngôi vị Pháp chủ. Ngài từ chối 3 lần. Nhưng do sự thỉnh cầu tha thiết của toàn thể đại biểu, Ngài chấp nhận cùng với những lời Đề nghị. Toàn thể đại biểu đều đứng lên trang nghiêm, trân trọng thọ lãnh những lời Đề nghị của Ngài. Ngay sau đó, cố Hòa thượng Đệ nhất Chủ tịch Thích Trí Thủ hứa sẽ đề đạt lên Chính phủ và đã đưa vào Nghị quyết những Đề nghị này. Nghị quyết của Đại hội (bao gồm những lời Đề nghị này) đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng lúc bấy giờ là cụ Phạm Văn Đồng tán thành và hứa thực hiện. Tại Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam, Ngài nhấn mạnh 3 vấn đề như sau: *“Để đáp ứng nguyện vọng chung của Tăng, Ni và tín đồ Phật giáo, trước khi nhận chức vụ này, tôi trân trọng đề nghị Đại hội chấp thuận, đồng thời đề đạt lên Chính phủ cho phép Giáo hội được thực hiện mấy điểm đại khái sau đây:*

1. Vấn đề Trường Phật học:

Trường Phật học được thiết lập trên cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Tại Thủ đô Hà Nội được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại thành phố Huế được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại thành phố Hồ Chí Minh được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Ngoài ra, các tỉnh trong toàn quốc,

mỗi tỉnh cũng đều được phép thành lập một Phật học viện, tùy theo khả năng nhu cầu mỗi tỉnh, nếu có thể làm được.

2. Vấn đề người thừa kế và làm việc trong chùa:

Để có thể tiếp tục hành Đạo và làm việc trong chùa, tôi xin đề nghị Chính phủ cho phép mỗi chùa được chính thức cư trú, tiêu chuẩn từ hai đến năm người tùy theo chùa lớn hay nhỏ mà quy định.

3. Vấn đề tín ngưỡng của tín đồ:

Vấn đề tự do tín ngưỡng, tuy đã được Nhà nước đề ra sau khi nước nhà giành được quyền độc lập, nhưng được biết vẫn còn bị hạn chế ở nhiều địa phương, nhất là ở thôn quê. Do đó, hôm nay tiện dịp, tôi đề nghị Đại hội đạo đặt lên Chính phủ cho phép các tín đồ Phật giáo từ thành thị đến nông thôn được tự do tới chùa lễ Phật, nghe giảng giáo lý.

“Ba vấn đề này xin được ghi vào Nghị quyết Đại hội”. Mấy nguyện vọng tối thiểu và chính đáng trên, nếu được Đại hội chấp thuận, Chính phủ cho phép, thì tôi mới dám nhận chức vụ mà Đại hội đã có nhã ý đề cử, bằng không thì tôi xin phép được từ chối chức vụ này. Vì tôi nghĩ rằng: nếu không đáp ứng được nguyện vọng của Tăng, Ni và Phật tử thì tôi e rằng không làm tròn trách nhiệm của mình đối với Phật giáo; vậy mong Đại hội thể tất cho...

Tôi xin chân thành cảm ơn Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TẠI ĐẠI HỘI PHẬT GIÁO THỐNG NHẤT LẦN 1 THỦ ĐÔ HÀ NỘI ngày /11/1981”
[2.tr.11].

Nhận xét về ý nghĩa của sự kiện Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam, Hoà thượng Thích Thiện Siêu (Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam kiêm Trưởng ban Giáo dục Tăng ni) nhấn mạnh: “Chính trong dịp thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981 này, mà uy phong đạo hạnh, ngôn từ, hoài vọng của cụ Đồng Đắc mà tôi được nghe danh năm nào, bây giờ lại hiện ra đích thực trước mắt tôi và đại chúng. Ở thời điểm này, ba đề nghị của Cụ nêu ra với Đại hội, như là một tia sáng soi đường làm cho cả Đại hội xúc động, kính trọng, phấn khởi, vui mừng, tin tưởng rằng trong lúc Phật giáo chưa có đủ cơ duyên thuận lợi mà có được một bậc chúng trung Tôn như Ngài để suy tôn ngôi Pháp chủ, thì thật rất may mắn. Thật vậy, từ ngày được thành lập, Ngài là cột trụ chính chống đỡ ngôi nhà Giáo hội. Nhờ đó, Giáo hội ngày càng được vững mạnh, vượt qua được bao nhiêu khó khăn rời rạc để có được ngày hôm nay” [2.tr.93].

5. Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam - hình ảnh của người con Phật, lan tỏa tinh thần đoàn kết dân tộc, phụng sự Giáo hội và đất nước

Hoà thượng Kim Cương Tử (1994) viết: “Trong dòng thời gian vô tận vẫn có những khoảnh khắc như dừng lại. Đó là lúc dấu ấn vàng son được ghi trên trang lịch sử. Cũng thế, Phật Giáo Việt Nam cuối thế kỷ 20 có những mốc thời gian - nơi đó những sự kiện lịch sử trọng đại đã diễn ra - mãi in sâu trong tâm trí của những người con Phật hiện tại và mai sau. Một trong những sự kiện lịch sử quan trọng ấy, có thể nói, là sự thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (một Giáo Hội thống nhất, hoà hợp Tăng, Ni, Phật tử cả 3 miền đất nước) và việc suy tôn Đức Pháp Chủ (Vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam) vào ngày 07/11/1981.

Thời điểm thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tuy có nhiều thuận duyên, nhưng không phải không gặp lắm nghịch duyên. Sự đảm nhận ngôi vị Pháp Chủ của Đức Đại lão Hoà thượng Thích Đức Nhuận, cùng những lời đề nghị tâm huyết của Ngài đọc giữa Hội nghị đã tạo cho chư vị Tôn túc lãnh đạo Giáo hội lúc bấy giờ một niềm tin vững chắc trên con đường thống nhất, hoà hợp Phật Giáo, phụng sự Dân tộc và đã góp phần quan trọng vào việc thay đổi cách nhìn cũng như chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Phật Giáo nói riêng, với Tôn giáo nói chung. Trong Lời tựa cuốn Kỷ yếu “Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Hoà thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993) xuất bản năm 1994, có ghi: “Những ai có phúc đức nhân duyên được thân thừa, diện kiến Đức Pháp Chủ đều trực nhận rằng: Ngài là hiện thân của một bậc Xuất Trần Thượng Sĩ, đầy đủ “Đạo, Học, Hạnh, Nghị”, xứng danh “Phật pháp đồng lương, nhân thiên nhãn mục”. [2.tr.7]. Ngài từng căn dặn trong những lời để lại khi vừa tròn 90 tuổi (1987): “...Xin quý Ngài nhớ những lời tôi đã dặn mà giữ gìn thân, ngữ, ý cho thanh tịnh, lấy giới luật của Phật làm thầy, luôn luôn giữ Lục hoà, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để ra, ủng hộ lập trường hoà bình thế giới, thân thiện đoàn kết với các tôn giáo bạn, quyết tâm tu học vượt mọi khó khăn, duy trì Phật pháp, hướng lên Tam Bảo, nêu gương chính tín, bài trừ mê tín...” [2.tr.9].

Đức Pháp chủ khẳng định chính sách “Tự do tín ngưỡng” của Đảng và Chính phủ đã tạo nhiều phương tiện giúp Ngài tiến tu Đạo nghiệp. Hằng năm, vào dịp Tết Cổ truyền, Đức Pháp Chủ có gửi thư chúc Tết đến Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước để sách tấn mọi người trên con đường tu Đạo và hành Đạo. Thư chúc tết của Ngài đều được đăng trên Tập Văn Phật Thành Đạo và Báo Xuân Giác Ngộ. Trong Thư chúc Tết ngày 01/01/1993 (Xuân Quý Dậu, Phật lịch 2536-

DL1993), Đức Pháp chủ viết: “Nhờ có sự đoàn kết thống nhất, Giáo hội ta đã làm được nhiều việc trọng đại hoằng dương Phật Pháp, lợi lạc quần sinh, góp phần ổn định và phát triển của đất nước, nối tiếp truyền thống quý báu của chư liệt Vị tiền Tổ, được nhiều người ủng hộ, được đánh giá cao bằng việc Nhà nước trao tặng Giáo hội huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh, tôi rất vui lòng và có lời tán thán công sức của chư vị... Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Giáo hội Phật giáo Việt Nam chân thành kính chúc các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước dồi dào sức khỏe để đưa đất nước ta đi lên, nhân dân ta yên vui, hạnh phúc” [2.tr.12].

Trên ngôi vị lãnh đạo tinh thần tối cao Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hằng năm, vào dịp Đại lễ Phật đản, Đức Pháp chủ gửi Thông điệp đến Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước để sách tấn mọi người trên con đường tu học. Trong Thông điệp cuối cùng của Ngài ngày 10 tháng 5 năm 1993 (PL 2537) gửi Tăng Ni, Phật tử toàn quốc nhân dịp Lễ Phật Đản lần thứ 2537 Ngài viết: “Chúng ta vui mừng vì đất nước ta đã trải qua những khó khăn và đang từng bước phát triển, Phật giáo ta, từ ngày đại nguyện của chư liệt Vị tiền Tổ thực hiện, Tăng Ni, Phật tử trong cả nước ngày càng sống hoà hợp trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đã làm được nhiều điều lợi đạo ích đời, có uy tín lớn ở trong nước và thế giới. Gần 20 thế kỷ qua, Phật giáo Việt Nam ta đã cùng với dân tộc trải qua nhiều cuộc thăng trầm, thịnh suy của đất nước. Ngày nay, đất nước ổn định, phát triển, Phật giáo ta lại có cơ duyên hoằng truyền Phật pháp làm cho giáo lý đức Phật được toả sáng trong nhân gian, bài trừ mê tín dị đoan, góp phần xây dựng cuộc sống an lạc cho quê hương xứ sở. Tôi mong rằng mọi người chúng ta với nếp sống lục hoà cộng trụ, vô ngã vị tha, lưu tâm góp nhiều công đức xây dựng Giáo hội và đất nước, đó là chúng ta thắp nén tâm hương kính dâng lên đức Từ Phụ trong ngày Đản sinh của Ngài” [2.tr.13].

Trong Lễ Bế giảng khoá đầu tiên của Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 1 tại Chùa Quán sứ năm 1995, Ngài phát biểu: “Trong buổi lễ long trọng đầy xúc động này, cho phép tôi thay mặt Tăng Ni, Phật tử trong cả nước bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Ủy ban Trung ương, Mặt trận các cấp, đã tận tình giúp đỡ cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam chúng tôi lần đầu tiên trong lịch sử mở được Trường Cao cấp Phật học để đào tạo Tăng tài và đến nay đã có được một lớp Tăng Ni tốt nghiệp ra trường tuy bước đầu cũng có những hạn chế, nhưng kết quả đạt được thật đáng phấn khởi. Giáo hội Phật giáo Việt Nam chúng tôi cũng cảm ơn Quý vị Đại biểu đã luôn luôn theo dõi, giúp đỡ tận tình để ngôi Trường Đại học đầu tiên của Phật giáo chúng tôi có kết quả như ngày nay... Muốn thực hành từ bi phải có trí tuệ. Mà trí tuệ thì vô biên và bể học thì vô bờ. Vì thế phải tiếp tục học tập. Việc học tập phải được thường xuyên hàng ngày, không nên sao nhãng, không vì đã tốt

nghiệp mà tự mãn, lãng quên việc học hành, trau dồi trí tuệ. Học và tu phải gắn chặt. Trí tuệ càng nâng cao thì đức hạnh càng phải trau dồi. Cho nên cần phải tu tập đức hạnh để thực sự là người kế thừa xứng đáng của Phật Pháp, và là người hữu ích trong xã hội” [2.tr.14].

Trong lời Đạo từ đọc tại Lễ Bế mạc Đại hội Phật giáo lần thứ II (ngày 29/10/1987), Ngài mong mỗi: “Tôi mong rằng sau Đại hội này chư vị Tôn túc Hoà thượng, Thượng toạ, Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử, trở về các địa phương trong nước và ở nước ngoài, cùng với việc hoằng dương Phật Pháp, cùng nhau xây dựng ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giữ đúng tinh thần Lục hoà của Đạo Phật, phải quan tâm bồi dưỡng giáo dục Tăng Ni, đào tạo Tăng tài làm cho hậu thế ngày càng tinh tiến, cho Đạo pháp càng xương minh, đồng thời cần phải nỗ lực đóng góp tinh thần, trí tuệ, công sức, tài vật vào công việc xây dựng quê hương đất nước. Chưa bao giờ Phật giáo Việt Nam thống nhất như ngày nay. Đại nguyện đoàn tụ Phật giáo cả nước sở dĩ đạt được là nhờ có truyền thống yêu nước do liệt Tổ đã dày công vun đắp, và ngày nay lại nhờ có sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nhân dịp này, Giáo hội ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc Trung ương Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” [2.15].

Ngày 04/11/1992, tại Lễ Bế mạc Đại hội Phật giáo lần thứ III, Hoà thượng Pháp chủ Thích Đức Nhuận khẳng định: “Nhiệm kỳ II vừa qua Giáo hội ta đã làm được nhiều việc tốt, lợi đạo, ích đời như đã được Đại hội ghi nhận, thể hiện truyền thống của Phật giáo Việt Nam gắn bó với Dân tộc ngày càng được tô bồi vun đắp” [2.tr.16].

Tác giả bài viết xin được phép trích lời của Đức Pháp chủ - Đại lão Hoà thượng Thích Đức Nhuận trong Thư chúc Tết ngày 01/01/1993 để làm lời kết cho bài viết này: “Đạo Phật là đạo của Từ bi và Trí tuệ, mọi người con Phật chúng ta với nếp sống lục hoà cộng trụ, Phật giáo Việt Nam ta vốn có truyền thống tốt đẹp - truyền thống yêu nước gắn bó với dân tộc, tôi mong rằng sang năm mới, mọi Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài hãy đóng góp tích cực và thiết thực cho sự phồn vinh thịnh vượng của đất nước, cho sự an lạc và hạnh phúc của nhân dân, vì sự hưng thịnh và phát triển của Phật giáo Việt Nam”.

Tác giả: **TS. Trịnh Thúy Hương**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2] Hoà thượng Kim Cương Tử (chủ biên) (1994): Giáo hội Phật giáo Việt Nam Phật lịch 2538: Kỷ yếu “Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Hoà thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993). Hà Nội.

3] TS Vũ Trọng Hùng- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023): Phật giáo đoàn kết, phát triển và đồng hành cùng dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/phet-giao-doan-ket-phet-trien-va-dong-hanh-cung-dan-toc-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-9471> (Truy cập ngày 04.8.2025)

4] TS. Nguyễn Thị Như (2019): Đóng góp của Phật giáo trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) <https://nxbctqg.org.vn/dong-gop-cua-phet-giao-trong-khang-chien-chong-thuc-dan-phap-1945-1954-.html> (Truy cập ngày 05.8.2025)

5] ThS. Nguyễn Thị Huyền Chi - Đại học Điện lực: Ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo đến suy nghĩ của người Việt Nam <https://tcnn.vn/news/detail/39636/Anh-huong-cua-tu-tuong-Phat-giao-den-suy-nghi-cua-nguoi-Viet-Nam.html> (Truy cập ngày 05.8.2025).

6] Thích Đức Nghiệp (1995): “Hồ Chủ tịch, một biểu trưng nhân bản Việt Nam”, trong Đạo Phật Việt Nam, Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh.

7] Vai trò của Phật giáo thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp, <https://www.tapchinguuiphathoc.vn/vai-tro-cua-phet-giao-viet-nam-> (Truy cập ngày 05.8.2025).